

ÔN THI HK1 HÓA 8 – PHẦN 3.

Câu 1: Trong phản ứng hoá học, hạt vi mô nào được bảo toàn?

- A. Hạt phân tử.
- B. Hạt nguyên tử.
- C. Cả hai loại hạt trên.
- D. Không loại hạt nào được.

Câu 2: Hiện tượng nào sau đây chứng tỏ có phản ứng hoá học xảy ra?

- A. Từ màu này chuyển sang màu khác.
- B. Từ trạng thái rắn chuyển sang trạng thái lỏng.
- C. Từ trạng thái lỏng chuyển sang trạng thái hơi.
- D. Từ trạng rắn chuyển sang trạng thái hơi.

Câu 3: Hidro và oxi tác dụng với nhau tạo thành nước. Phương trình hoá học ở phương án nào dưới đây đã viết đúng?

- A. $2\text{H} + \text{O} \longrightarrow \text{H}_2\text{O}$.
- B. $\text{H}_2 + \text{O} \longrightarrow \text{H}_2\text{O}$.
- C. $\text{H}_2 + \text{O}_2 \longrightarrow 2\text{H}_2\text{O}$.
- D. $2\text{H}_2 + \text{O}_2 \longrightarrow 2\text{H}_2\text{O}$.

Câu 4: Đốt photpho(P) trong khí oxi(O_2) thu được điphotphopentaoxit (P_2O_5). Phương trình phản ứng nào sau đây đã viết đúng?

- A. $2\text{P} + 5\text{O}_2 \longrightarrow \text{P}_2\text{O}_5$.
- B. $2\text{P} + \text{O}_2 \longrightarrow \text{P}_2\text{O}_5$.
- C. $2\text{P} + 5\text{O}_2 \longrightarrow 2\text{P}_2\text{O}_5$.
- D. $4\text{P} + 5\text{O}_2 \longrightarrow 2\text{P}_2\text{O}_5$.

Câu 5: Trong 1 mol nước chứa số phân tử nước là:

- A. 6.10^{23} .
- B. 12.10^{23} .
- C. 18.10^{23} .
- D. 24.10^{23} .

Câu 6: Trong 2 mol CO_2 chứa số phân tử CO_2 là:

- A. $6,02.10^{23}$.
- B. $6,04.10^{23}$.
- C. 12.10^{23} .
- D. 18.10^{23} .

Câu 7: Số nguyên tử sắt có trong 280g sắt là:

- A. 20.10^{23} .
- B. 25.10^{23} .
- C. 30.10^{23} .
- D. 35.10^{23} .

Câu 8: Số mol phân tử N_2 có trong 280g Nitơ là:

- A. 9 mol.
- B. 10 mol.
- C. 11 mol.
- D. 12mol.

Câu 9: Phải lấy bao nhiêu mol phân tử CO_2 để có $1,5 \cdot 10^{23}$ phân tử CO_2 ?

- A. 0,20 mol.
- B. 0,25 mol.
- C. 0,30 mol.
- D. 0,35 mol.

Câu 10: Trong 24g MgO có bao nhiêu phân tử MgO ?

- A. $2,6 \cdot 10^{23}$ phân tử.
- B. $3,6 \cdot 10^{23}$ phân tử.
- C. $3,0 \cdot 10^{23}$ phân tử.
- D. $4,2 \cdot 10^{23}$ phân tử.

Câu 11: Có phát biểu sau: “Trong phản ứng hóa học, chỉ xảy ra sự thay đổi liên kết giữa các nguyên tử (1), nên tổng khối lượng các chất được bảo toàn (2)”. Trong đó

- A. ý (1) đúng, ý (2) sai.
- B. ý (1) sai, ý (2) đúng.
- C. cả 2 ý trên đều đúng và ý (2) giải thích cho ý (1).
- D. cả 2 ý trên đều đúng và ý (1) giải thích cho ý (2).

Câu 12: Phương trình hóa học cho biết

- A. tỉ lệ về số nguyên tử, số phân tử giữa các chất trong phản ứng.
- B. số nguyên tử, số phân tử của các chất trong phản ứng.
- C. tỉ lệ chất tham gia phản ứng.
- D. tỉ lệ các chất tham gia và sản phẩm trong phản ứng.

Câu 13: Cho phương trình hóa học sau: $a\text{Fe} + b\text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} c\text{Fe}_3\text{O}_4$. Các hệ số a, b, c lần lượt là

- A. 2, 3, 1.
- B. 3, 2, 1.
- C. 1, 2, 3.
- D. 2, 3, 2.

Câu 14: Nhận biết phản ứng hóa học xảy ra dựa vào

- A. dấu hiệu có chất mới tạo thành.
- C. sự thay đổi về màu sắc hay trạng thái.
- B. sự tỏa nhiệt và phát sáng.
- D. các ý trên đều đúng.

Câu 15: Hợp chất B gồm 2 nguyên tử của nguyên tố X (I) liên kết với 1 nhóm nguyên tử (SO_4) (II). Biết phân tử hợp chất B nặng hơn phân tử khí hiđro là 49 lần. CTHH của hợp chất B là?

- A. Ag_2SO_4 .
- B. K_2SO_4 .
- C. Na_2SO_4 .
- D. H_2SO_4 .

Câu 16: Tỉ khối của khí nitơ đối với khí hiđro là

- A. 7.
- B. 10.
- C. 12.
- D. 14.

Câu 17: Nung 50 g canxi cacbonat thu được canxi oxit và 22 g khí cacbon đioxit. Khối lượng canxi oxit thu được là

- A. 28 g.
- B. 56 g.
- C. 72 g.
- D. 100 g.

Câu 18: Đốt cháy hết 9 g kim loại magie Mg trong không khí thu được 16 g hợp chất magie oxit MgO. Biết rằng magie cháy là xảy ra phản ứng với khí oxi trong không khí.

Khối lượng oxi đã phản ứng là

- A. 6 g.
- B. 7 g.
- C. 8 g.
- D. 10 g.

Câu 19: Số mol khí oxi trong 67,2 lít khí oxi (đktc) là:

- A. 1 mol.
- B. 2 mol.
- C. 3 mol.
- D. 2,5 mol.

Câu 20: Khí nào nhẹ nhất trong tất cả các khí?

- A. Khí Mêtan(CH_4).
- B. Khí cacbon oxit(CO).
- C. Khí Heli(He).
- D. Khí Hidro (H_2).

Câu 21: Khối lượng hỗn hợp khí ở đktc gồm 11,2 lít H_2 và 5,6 lít O_2 là:

- A. 8g.
- B. 9g.
- C. 10g.
- D. 12g.

Câu 22: Khối lượng hỗn hợp khí ở đktc gồm 11,2 lít H_2 và 5,6 lít O_2 là:

- A. 8g.
- B. 9g.
- C. 10g.
- D. 12g.

Câu 23: 4 mol nguyên tử Canxi có khối lượng là:

- A. 80g.
- B. 120g.
- C. 160g.
- D. 200g.

Câu 24: 6,4g khí sunfuarơ SO_2 có số mol là:

- A. 0,2 mol.
- B. 0,5 mol.
- C. 0,01 mol.
- D. 0,1 mol.

Câu 25: 0,25 mol vôi sống CaO có khối lượng là:

- A. 10g.
- B. 5g.

C. 14g.

D. 28g.

Câu 26: 64g khí oxi ở điều kiện tiêu chuẩn có thể tích là:

A. 89,6 lít.

B. 44,8 lít.

C. 22,4 lít.

D. 11,2 lít.

HẾT